

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2025-2026

KẾT QUẢ THI VẤN ĐÁP KỲ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRỰC THUỘC UBND CẤP XÃ NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-SGDĐT ngày /11/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Vị trí dự tuyển: Nhân viên

TT	SBD	Họ và tên	Ngày/tháng năm/sinh	Dân tộc	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Điểm thi vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét điểm	Ghi chú
1	4001	Tường Lê Việt Anh	14/11/2003	Kinh		NV Kế toán	6.5		6.5	
2	4002	Lê Thị Trinh	20/9/1994	Kinh		NV Kế toán	87		87	
3	4003	Giàng Thị Cúc	03/11/2002	Mông	DTTS	NV Kế toán	44	5	49	
4	4004	Trần Thu Hà	12/2/2003	Kinh		NV Kế toán				Vắng
5	4005	Tần A Pú	17/5/2003	Dao	DTTS	NV Kế toán	22.5	5	27.5	
6	4006	Trần Ngọc Sơn	16/7/2000	Kinh		NV Kế toán	30.5		30.5	
7	4007	Lò Việt Trường	12/7/2001	Thái	DTTS	NV Kế toán				Vắng
8	4008	Lò Thị Thu Thủy	07/2/1992	Thái	DTTS	NV Thiết bị thí nghiệm				Vắng
9	4009	Quảng Văn Tương	08/9/1990	Thái	DTTS	NV Thiết bị thí nghiệm	47.5	5	52.5	
10	4010	Lù Thị An	21/1/1991	Thái	DTTS	NV Thư viện	32	5	37	
11	4011	Khoảng Thị Anh	25/12/1994	Thái	DTTS	NV Thư viện	25	5	30	
12	4012	Đinh Thị Ngọc Ánh	17/7/1996	Thái	DTTS	NV Thư viện	73.5	5	78.5	
13	4013	Pòong Thị Đợi	01/7/2000	Thái	DTTS	NV Thư viện	30	5	35	
14	4014	Vũ Thị Thu Hà	01/10/2002	Kinh		NV Thư viện	25		25	
15	4015	Poòng Văn Hóa	01/08/1993	Thái	DTTS	NV Thư viện	70	5	75	
16	4016	Lèng Văn Hoàn	28/1/2000	Thái	DTTS	NV Thư viện				Vắng
17	4017	Lèng Văn Huế	21/10/1998	Thái	DTTS	NV Thư viện	65	5	70	
18	4018	Tao Thị Linh	10/03/1998	Thái	DTTS	NV Thư viện				Vắng
19	4019	Vàng A Minh	19/12/1997	Mông	DTTS	NV Thư viện	17.5	5	22.5	
20	4020	Thào Thị Ná	04/03/1995	Mông	DTTS	NV Thư viện	35	5	40	
21	4021	Lò Thị Nga	02/05/1993	Thái	DTTS	NV Thư viện	12.5	5	17.5	
22	4022	Chang Khừ Pứ	10/7/1999	Hà Nhì	DTTS	NV Thư viện	26.5	5	31.5	
23	4023	Lò Thị San	16/9/1989	Thái	DTTS	NV Thư viện	10	5	15	
24	4024	Vàng A Sênh	02/3/1996	Mông	DTTS	NV Thư viện	64.5	5	69.5	
25	4025	Quảng Thị Thích	07/1/1990	Thái	DTTS	NV Thư viện	70.5	5	75.5	
26	4026	Lò Minh Thiện	03/8/1995	Thái	DTTS	NV Thư viện	74.5	5	79.5	
27	4027	Sùng A Tinh	03/04/1995	Mông	DTTS	NV Thư viện	52.5	5	57.5	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày/tháng năm/sinh	Dân tộc	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Điểm thi vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét điểm	Ghi chú
28	4028	Thào A Tinh	08/3/1994	Mông	DTTS	NV Thư viện	5	5	10	
29	4029	Giàng A Tổng	05/6/1996	Mông	DTTS	NV Thư viện	80	5	85	
30	4030	Sùng A Vàng	27/5/1990	Mông	DTTS	NV Thư viện	10	5	15	
31	4042	Khoảng Thị Chiến	14/3/1996	Thái	DTTS	NV Văn thư	42.5	5	47.5	
32	4043	Khoảng Thị Diệu	01/2/1996	Thái	DTTS	NV Văn thư	80	5	85	
33	4044	Giàng Cang Đình	06/05/1996	Mông	DTTS	NV Văn thư	42.5	5	47.5	
34	4045	Hạng A Dính	30/10/1997	Mông	DTTS	NV Văn thư				Vắng
35	4046	Giàng A Dũng	25/6/2001	Mông	DTTS	NV Văn thư	85	5	90	
36	4047	Đinh Thị Thùy Dương	03/10/1986	Mường	DTTS	NV Văn thư	70	5	75	
37	4048	Lường Thị Linh	20/08/2002	Thái	DTTS	NV Văn thư	82.5	5	87.5	
38	4049	Lò Văn Long	25/05/1995	Thái	DTTS	NV Văn thư	42.5	5	47.5	
39	4050	Đoàn Phan Phúc	07/04/1993	Kinh		NV Văn thư	82.5		82.5	
40	4051	Lý Na Xó	03/4/1997	Hà Nhì	DTTS	NV Văn thư				Vắng
41	4052	Giàng A Sừ	13/9/1997	Mông	DTTS	NV Văn thư	46	5	51	
42	4053	Lù Thị Uyên	07/11/1995	Thái	DTTS	NV Văn thư	82.5	5	87.5	
43	4054	Lò Thị Vân	10/9/1987	Thái	DTTS	NV Văn thư	82.5	5	87.5	
44	4055	Lầu Thị Xế	02/03/2000	Mông	DTTS	NV Văn thư	17.5	5	22.5	
45	4031	Sông Thị Chi	06/12/1999	Mông	DTTS	Tư vấn học sinh	15	5	20	
46	4032	Lê Lâm Duy	13/01/1999	Kinh		Tư vấn học sinh				Vắng
47	4033	Quảng Thị Duyên	31/1/2003	La Ha	DTTS	Tư vấn học sinh	48.5	5	53.5	
48	4034	Đinh Thị Hợp	10/7/1993	Mường	DTTS	Tư vấn học sinh	20.5	5	25.5	
49	4035	Đỗ Thị Quỳnh Hương	09/08/2000	Kinh		Tư vấn học sinh	15		15	
50	4036	Khoảng Thị Thu Hương	19/5/1997	Thái	DTTS	Tư vấn học sinh	51.5	5	56.5	
51	4037	Lò Thị Thúy Quỳnh	05/04/2002	Thái	DTTS	Tư vấn học sinh	45	5	50	
52	4038	Phạm Thị Quỳnh Tâm	02/01/2002	Kinh		Tư vấn học sinh	15.5		15.5	
53	4039	Lường Thị Thảo	10/10/2000	Lào	DTTS	Tư vấn học sinh	15.5	5	20.5	
54	4040	Vàng Thị Thu	03/06/2001	Mông	DTTS	Tư vấn học sinh	46	5	51	
55	4041	Giàng A Tú	02/02/1999	Mông	DTTS	Tư vấn học sinh	15	5	20	

Danh sách có 55 thí sinh./.